

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

1. **Trần Thị Bích Hằng** - Chính sách phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
Mã số: 116.1TRMg.12 2
Policies to Develop Vietnam's Tourism into a Key Economic Industry
2. **Doãn Kế Bôn** - Tác động của biện pháp tự vệ đối với Thép nhập khẩu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh Thép ở Việt Nam. **Mã số: 116.1IIE.M. 12** 16
Impacts of Safeguard Measures against Imported Steel on Import - Export and Business Activities in Vietnam

QUẢN TRI KINH DOANH

3. **Trần Thị Hoàng Hà** - Vận dụng mô hình DOCS của DENISON trong đánh giá văn hóa doanh nghiệp ở một số doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội.
Mã số 116.2BAdm.21 23
The Application of DENISON's DOCS Model in Corporate Culture Assessment in Small and Medium Consumer-goods Enterprises in Hanoi.
4. **Đàm Bích Hà** - Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội. **Mã số: 116.2BAcc.22** 30
Evaluating Factors Influencing the Organization of Accounting Information System in Commercial Enterprises in Hanoi
5. **Vũ Tuấn Dương và Nguyễn Bách Khoa** - Nghiên cứu sự thỏa mãn nhu cầu người học với chất lượng dịch vụ đào tạo tiếng Anh tại Language Link Việt Nam. **Mã số: 116.2BMkt.21** 41
A Study on the Satisfaction of Learners on Service Quality of English Training at Language Link Vietnam
6. **Nguyễn Văn Khoa và Phạm Thị Huyền** - Nghiên cứu chất lượng dịch vụ giáo dục của các trường mầm non và phổ thông ngoài công lập dựa trên đánh giá của phụ huynh. **Mã số: 116.2GEMg.21** 53
The study on the Parents Assessment based Educational Service Quality at Private Kindergarten and General Schools

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

7. **Vũ Thị Bích Hải** - Nghiên cứu về cách thức tuyển dụng chuyên gia nước ngoài ở chi nhánh các công ty đa quốc gia của Nhật Bản tại Việt Nam. **Mã số: 116. 3HRMg.32** 65
A Study on the Methods of Recruiting Foreign Experts in Vietnamese Branches of Japanese Multinational Companies

DÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

Đàm Bích Hà
Trường Đại học Thương mại
Email: dambichha@gmail.com

Ngày nhận: 21/01/2018 **Ngày nhận lại:** 29/02/2018 **Ngày duyệt đăng:** 26/03/2018

Tổ chức, xây dựng và vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố cả từ bên trong và từ bên ngoài doanh nghiệp. Các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán là một trong những nghiên cứu rất phổ biến trong số các nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán hiện nay. Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong một số doanh nghiệp, những vấn đề cơ bản về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, những nhận định khái quát về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Hà Nội (gọi tắt là các doanh nghiệp thương mại Hà Nội), về tổ chức hệ thống hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội, bài báo chọn lọc, xác lập các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội, tiến hành phân tích đánh giá thực trạng từ các doanh nghiệp thương mại Hà Nội thời gian qua thông qua mô hình hồi quy, giúp các doanh nghiệp thương mại Hà Nội có căn cứ để tổ chức, xây dựng hệ thống thông tin kế toán nói riêng, hệ thống thông tin nói chung, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ khóa: doanh nghiệp thương mại, hệ thống thông tin kế toán, yếu tố ảnh hưởng.

1. Mở đầu

Hệ thống thông tin kế toán là một trong số những hệ thống thông tin lâu đời nhất và được sử dụng rộng rãi trong các tổ chức, doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp có chức năng thu thập, xử lý các thông tin kế toán trên cơ sở các hoạt động nghiệp vụ kế toán để lập các báo cáo, cung cấp thông tin cho nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp giúp họ thực hiện tốt hơn các chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và ra quyết định sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng được mở rộng, ngày càng phức tạp và đa dạng

hơn, dẫn đến khối lượng công việc của kế toán không ngừng tăng lên và nhu cầu về thông tin phục vụ cho việc quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp cũng tăng theo cả về khối lượng, tầm quan trọng và sự cần thiết. Trong bối cảnh đó, cùng với sự bùng nổ thông tin và công nghệ thông tin hiện nay, tổ chức hệ thống thông tin kế toán khoa học, hợp lý, hiệu quả sẽ cung cấp được những thông tin tốt nhất cho các nhà quản trị doanh nghiệp, giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đã và đang trở thành một xu thế ngày càng được quan tâm của tất cả các doanh nghiệp trên thế giới và có tầm quan trọng chiến lược trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố từ chính doanh nghiệp và từ môi trường xung quanh. Việc nhận diện các nhân tố ảnh hưởng cũng như mức độ ảnh hưởng của mỗi yếu tố đối với tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, do đó có vai trò quan trọng và cần thiết đối với việc tổ chức, xây dựng và vận hành hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp. Nó chẳng những mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, lợi ích cho xã hội mà còn nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, của quốc gia, góp phần quan trọng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện đại. Để có thêm căn cứ cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội, cần có những nhận định, phân tích, đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác này.

2. Khái quát về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại

Đối với các doanh nghiệp, hệ thống thông tin kế toán dùng để quản lý, kiểm soát và kiểm toán các nguồn lực tài chính, hoạt động kế toán của doanh nghiệp (ghi lại các chứng từ, lập báo cáo về các giao dịch,...). Đó là hệ thống thông tin bao gồm con người, phương tiện, các chính sách, thủ tục, quyết định về kế toán - tài chính, có chức năng thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền đạt các thông tin kế toán. Hệ thống thông tin kế toán có nhiệm vụ thu thập số liệu trong các giao dịch kinh tế - thương mại, thực hiện các thủ tục kế toán nhằm xây dựng các báo cáo tài chính, các bảng biểu cân đối kế toán. Hệ thống thông tin kế toán cho phép ghi lại toàn bộ các chứng từ, hóa đơn, cho phép tạo lập các báo cáo về các giao dịch của doanh nghiệp cũng như các sự kiện liên quan đến tài chính khác của doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thương mại quản lý các hoạt động như lưu sổ cái, tạo lập và lưu trữ các báo cáo tài chính, xử lý quá trình giao dịch có liên quan đến tài chính như hoạt động đặt hàng, hoạt động kiểm soát hàng, các khoản phải thu, các khoản phải trả, tính và lưu bảng lương, quản lý việc lập kế hoạch và kiểm soát dòng lưu chuyển tiền trong các hoạt động của doanh nghiệp, tập trung vào các báo cáo tài chính, kế toán chi phí, đầu tư và phát triển ngân sách tài chính của doanh nghiệp.

Cũng như đối với các hệ thống thông tin khác, việc xây dựng một hệ thống thông tin kế toán nói chung được tiến hành theo một quy trình khép kín gồm 4 công đoạn lớn là: (1) khảo sát sơ bộ và xác lập dự án xây dựng hệ thống, (2) phân tích hệ thống, (3) thiết kế hệ thống, (4) cài đặt và vận hành hệ thống. Công tác tổ chức hệ thống thông tin kế toán đồng hành cùng với việc xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong suốt quá trình thực hiện quy trình này.

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp là quá trình sắp xếp, bố trí và thiết lập các mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ thống thông tin kế toán để thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán phục vụ yêu cầu quản lý. Đó là quá trình vận hành hệ thống thông tin kế toán nhằm tạo lập và sử dụng thông tin kế toán để hoạch định chiến lược, kiểm soát việc thực thi chiến lược và ra quyết định sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp một cách có hiệu quả. Quá trình này bao gồm rất nhiều các công việc từ xác định mục tiêu, yêu cầu, nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng, tổ chức lựa chọn con người tham gia vào quá trình phát triển cho đến quá trình tổ chức từng nội dung, thành phần của một hệ thống thông tin kế toán bằng các phương pháp và quy trình riêng có của kế toán doanh nghiệp.

Xuất phát từ bản chất của một hệ thống thông tin kế toán, có thể thấy quá trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ liên quan đến toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của những bộ phận, phòng ban khác để tổ chức thu thập, xử lý, luân chuyển dữ liệu, thông tin hữu ích cần thiết cho nhà quản trị doanh nghiệp tiến hành xử lý và ra quyết định đúng đắn.

Có nhiều quan niệm về tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp phụ thuộc vào cách tiếp cận nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán. Tuy nhiên, xét về bản chất: thứ nhất, hệ thống thông tin kế toán là một hệ thống thông tin vì vậy nó có 5 nguồn lực của một hệ thống thông tin là: nguồn lực phần cứng, nguồn lực phần mềm, nguồn lực dữ liệu, nguồn lực mạng truyền thông và nguồn nhân lực; thứ hai, xét về chức năng, nhiệm vụ: hệ thống thông tin kế toán có nhiệm vụ xây dựng các báo cáo tài chính, các bảng biểu cân đối

kế toán, cung cấp thông tin cho nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp để trợ giúp họ ra các quyết định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ việc xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Những thông tin này có được phần lớn từ kế toán, vì vậy trong hoạt động của hệ thống thông tin kế toán thì hoạt động kế toán đóng vai trò quyết định.

Ngoài ra có thể coi tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thương mại chính là việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện một cách tự động các phần hành của kế toán trong doanh nghiệp thương mại, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình ra quyết định theo yêu cầu của công tác kế toán - tài chính và của các nhà quản trị doanh nghiệp. Xuất phát từ tiếp cận này, có thể hình thành quá trình *tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại* gồm những hoạt động chính như sau: (1) Tổ chức cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống thông tin kế toán; (2) Tổ chức nguồn nhân lực và bộ máy vận hành hệ thống thông tin kế toán; (3) Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán; (4) Tổ chức thực hiện quy trình xử lý thông tin trong hệ thống thông tin kế toán.

3. Tổng quan nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp

Về các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán, Ferguson C., Seowb P. S. (2011)¹ đã tiến hành tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến hệ thống thông tin kế toán trong thập kỷ 1999-2009 và chỉ ra những xu hướng phát triển của hệ thống thông tin kế toán trong tương lai. Các tác giả cho biết các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán là một trong những nghiên cứu rất phổ biến trong số các nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán giai đoạn này. Một lý do đã được lý giải là thông qua mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán, các doanh nghiệp sẽ nhận thức được mức độ tác động của các yếu tố đến hiệu quả của việc tổ chức, xây

dựng hệ thống thông tin, từ đó có được các giải pháp hữu ích nhằm tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp một cách có hiệu quả.

Trên thực tế, vấn đề ảnh hưởng, mối liên quan giữa các yếu tố đến tổ chức, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin nói chung, hệ thống thông tin kế toán nói riêng đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm ở các khía cạnh khác nhau:

Nghiên cứu thực nghiệm của Bushman và cộng sự (2004) đã chỉ ra *cơ cấu tổ chức và quyền sở hữu của doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể* đến hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Theo Jonas Gerdin (2005) khi thiết kế hệ thống thông tin kế toán cần nghiên cứu *sự ảnh hưởng của các nhân tố* bao gồm: *cơ cấu tổ chức như các quy tắc nội bộ (mức độ phức tạp trong các cấp quản lý, mức độ phân quyền quản lý, quy mô và nguyên tắc hoạt động của các bộ phận); sự tương hỗ lẫn nhau giữa các bộ phận trong tổ chức*. Các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp cũng có tác động không nhỏ đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Theo Colin Drury (2001), môi trường kinh doanh, đặc biệt là sự cạnh tranh không chỉ với các đối thủ trong nước mà còn phải cạnh tranh với các đối thủ nước ngoài buộc các doanh nghiệp phải tập trung vào việc quản trị nguồn nhân lực và phát triển hệ thống thông tin kế toán. Một nghiên cứu khác của Mahmoud Mohamad Ahmad Al-Eqab (2009) kết luận có mối liên hệ giữa điều kiện môi trường, chiến lược kinh doanh với hệ thống thông tin kế toán.

Ở Việt Nam: Theo Hồ Mỹ Hạnh², các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí bao gồm: (1) *Mục tiêu, chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thông tin* kế toán quản trị chi phí từ phía nhà quản trị doanh nghiệp; (2) *Đặc điểm tổ chức sản xuất*; (3) *Trình độ trang bị máy móc thiết bị và trình độ nhân viên* thực hiện công việc kế toán. Nguyễn Hoàng Dũng (2017) khi nghiên cứu về hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng cũng chỉ ra các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị bao gồm môi

1. Ferguson C., Seowb P. S. (2011), *Accounting Information Systems Research over the Past Decade: Past and Future Trends*, *Journal of Accounting and Finance* 51, 235-251).

2. Hồ Mỹ Hạnh (2013), *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp may Việt Nam*, Luận án tiến sĩ.

trường kinh doanh và hội nhập quốc tế, chính sách pháp luật của nhà nước, vai trò của Hội kế toán và kiểm toán Việt Nam và các trường đại học. Đặng Thị Thúy Hà³ lại cho rằng hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp logistics chịu ảnh hưởng của các yếu tố: *nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, nguồn lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, văn hóa doanh nghiệp, môi trường kinh tế, môi trường pháp lý, môi trường công nghệ thông tin*. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu về ảnh hưởng của các nhân tố đến tổ chức, vận hành hệ thống thông tin kế toán và hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các đơn vị, Nguyễn Thành Hưng⁴ đã tóm tắt các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức và thực hiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp gồm các nhân tố: (1) *Tầm nhìn và cam kết của nhà quản trị; (2) Nguồn nhân lực kế toán; (3) Chất lượng dữ liệu đầu vào của hệ thống; (4) Các phương tiện hỗ trợ; (5) Các nhân tố khác như kiến thức của nhà quản trị, quy mô và cơ cấu tổ chức của đơn vị, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ,...*

Như vậy, có thể thấy tổ chức hệ thống thông tin kế toán bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố quan trọng, liên quan đến cấu thành của hệ thống thông tin, tổ chức công tác kế toán, môi trường xã hội và đặc điểm từng doanh nghiệp.

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội

Hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thương mại là một hệ thống mở và động, liên tục thay đổi cùng với sự thay đổi của môi trường xung quanh, đòi hỏi nó phải có sự hoàn thiện thường xuyên nhằm mục tiêu phù hợp với những thay đổi của môi trường. Hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp cần phải là một hệ thống dễ dàng thích nghi. Khả năng phản ứng linh hoạt và sẵn sàng thích nghi của hệ thống thông tin kế toán là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Những ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của môi

trường xung quanh đến hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thương mại đều dẫn đến sự thay đổi trong nhu cầu sử dụng các thông tin kế toán và chất lượng của thông tin kế toán cũng vì thế mà thay đổi theo. Do đó, hệ thống thông tin kế toán được tổ chức một cách khoa học và hợp lý là điều kiện cần thiết để doanh nghiệp có thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và vai trò sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo được chất lượng và hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp thương mại sao cho phù hợp với mỗi doanh nghiệp là một vấn đề phức tạp, bởi nó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố cả ở trong lẫn ở ngoài doanh nghiệp. Có thể coi các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại là điều kiện tiên quyết, quyết định sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp trên thị trường hiện nay.

Trên cơ sở những nhận định khái quát về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại Hà Nội, về tổ chức hệ thống hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội và tổng quan các nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức, xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong một số loại hình doanh nghiệp như đã trình bày trong mục 3, cho phép tác giả kế thừa một cách có hệ thống và chọn lọc các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội như sau:

4.1. Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp

Hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp có nhiệm vụ thu thập số liệu trong các giao dịch kinh tế - thương mại, thực hiện các thủ tục kế toán nhằm xây dựng các báo cáo tài chính, các bảng biểu cân đối kế toán, cung cấp thông tin cho các nhà quản trị doanh nghiệp. Hệ thống thông tin kế toán là hệ thống thông tin bao gồm con người, phương tiện, các chính sách, thủ tục, quyết định về kế toán - tài chính, có chức năng thu thập, xử

3. Đặng Thị Thúy Hà (2016), *Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp logistics ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ.

4. Nguyễn Thành Hưng (2017), *Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp viễn thông Việt Nam*, Luận án tiến sĩ

lý, lưu trữ, truyền đạt các thông tin kế toán. Như vậy, có thể coi các yếu tố cơ bản cấu thành nên hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp gồm có: con người; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; các chính sách, thủ tục, quyết định về kế toán tài chính như các chu trình kế toán, hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, các sổ và các báo cáo kế toán. Các yếu tố này có ảnh hưởng lớn đến tổ chức hoạt động và tổ chức xây dựng hệ thống thông tin kế toán cho doanh nghiệp.

4.1.1. Yếu tố con người

Nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản, then chốt, có vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn bộ quá trình hoạt động của doanh nghiệp, trong đó có hệ thống thông tin kế toán. Con người là một trong các thành tố của hệ thống thông tin kế toán. Hoạt động của hệ thống thông tin kế toán phụ thuộc chủ yếu vào những người điều hành nó mà cụ thể là phụ thuộc vào trình độ, kiến thức chuyên môn và năng lực, kinh nghiệm của họ. Theo đó, yếu tố con người và trực tiếp là đội ngũ kế toán và đội ngũ công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Trong hệ thống thông tin kế toán, đội ngũ kế toán liên quan đến quá trình thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và cung cấp thông tin đầu ra. Do vậy, một hệ thống thông tin kế toán được xây dựng nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin hữu ích, kịp thời cho người sử dụng ngoài sự ảnh hưởng lớn của yếu tố về quản lý, hạ tầng công nghệ thông tin, thì yếu tố về con người để xây dựng và vận hành hệ thống cũng là một trong những yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến tổ chức hệ thống đó.

4.1.2. Yếu tố về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp bao gồm hệ thống các thiết bị phần cứng, phần mềm và mạng truyền thông được sử dụng để vận hành hệ thống thông tin kế toán. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp chịu ảnh hưởng lớn từ hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp, cụ thể là mức độ trang bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin chung của quốc gia. Các nghiên cứu thực tế cho thấy có sự ảnh hưởng đáng kể của các yếu tố trong đó có hệ thống phần cứng và phần mềm đến hiệu quả của hệ thống thông tin

kế toán. Trong doanh nghiệp chưa ứng dụng công nghệ thông tin hoặc ứng dụng ở mức độ thấp, bộ máy thường cồng kềnh, nhiều nhân sự, chi phí tổ chức cao, thông tin thu thập, xử lý và cung cấp không thể đáp ứng yêu cầu kịp thời do phương pháp xử lý mang tính thủ công, tốc độ thấp. Còn với các doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp sẽ đảm bảo thông tin được cung cấp một cách kịp thời, chính xác cho các yêu cầu của các nhà quản lý doanh nghiệp, tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng, suôn sẻ giữa các bộ phận, từ đó thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong công việc cho doanh nghiệp. Như vậy, công nghệ thông tin đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, nó có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công việc kế toán và chất lượng của thông tin mà kế toán cung cấp.

Những phát triển vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ thông tin trong những thập kỷ vừa qua, kéo theo đó là sự ra đời của các đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm kế toán với nhiều ứng dụng và mức giá khác nhau đã tác động khá lớn đến hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, làm cho công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực không thể thiếu trong hệ thống thông tin. Chất lượng thông tin do hệ thống thông tin kế toán cung cấp ngày càng cao và thời gian thực hiện các nghiệp vụ kế toán ngày một giảm nhờ áp dụng các thành tựu của công nghệ thông tin. Việc tin học hóa công tác kế toán cho phép các doanh nghiệp thiết kế các mẫu báo cáo quản trị, báo cáo tài chính nhanh chóng và chính xác, hỗ trợ tích cực cho việc ra quyết định của các cán bộ quản lý.

4.2. Yếu tố về tổ chức công tác kế toán

4.2.1. Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ và báo cáo kế toán

Hệ thống chứng từ, tài khoản, các sổ và các báo cáo kế toán liên quan đến toàn bộ hoạt động của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, là yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến tổ chức quy trình xử lý thông tin trong hệ thống thông tin kế toán ở tất cả các khâu: thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền phát thông tin.

+ Hệ thống chứng từ kế toán

Liên quan đến hệ thống chứng từ kế toán có các thao tác: tạo mẫu chứng từ, lập, luân chuyển, lưu trữ, xem và sử dụng các loại chứng từ tương ứng cho phù hợp.

Việc tổ chức hệ thống chứng từ kế toán hợp lý, khoa học và thống nhất để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế - tài chính phát sinh của doanh nghiệp là yếu tố chủ yếu quyết định đến chất lượng của hệ thống thông tin kế toán trong bất kỳ doanh nghiệp nào. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức dữ liệu đầu vào - khâu đầu tiên quyết định sự thành công của quy trình xử lý thông tin trong hệ thống thông tin bởi một lẽ rất đơn giản là đầu vào không tốt thì cho dù xử lý tốt (với các phần mềm kế toán, việc xử lý thông tin từ các chứng từ theo các quy định của phân hành kế toán cũng như việc lưu trữ được thực hiện tự động) cũng không thể cho ra được thông tin tốt. Trong khi hiện nay trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội có 2 loại chứng từ kế toán được sử dụng: loại thứ nhất, theo quy định của Bộ Tài chính được tuân thủ tương đối đầy đủ, còn loại thứ hai là những chứng từ được tạo lập theo hướng dẫn thì tùy thuộc vào mục đích và yêu cầu quản lý thực tế của từng doanh nghiệp mà được sửa đổi, bổ sung mẫu biểu, nội dung cho phù hợp. Điều này gây khó khăn lớn cho việc thiết kế các cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin

+ Hệ thống tài khoản kế toán

Hệ thống tài khoản kế toán là công cụ quan trọng để tổ chức công tác hạch toán kế toán của doanh nghiệp và do đó, có ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức thông tin đầu vào và việc xử lý thông tin của hệ thống thông tin kế toán. Hệ thống tài khoản kế toán của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp thương mại Hà Nội nói riêng hiện nay đều được thiết kế dựa trên nền tảng của hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Quyết định 48/2006/QĐ-BTC. Ngoài ra, tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý riêng mà các doanh nghiệp còn xây dựng thêm các tài khoản chi tiết cấp 2, 3, 4... cho phù hợp. Việc chi tiết hóa các tài khoản kế toán như vậy gây khó khăn cho hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp, làm cho hệ thống phức tạp thêm lên nhiều.

+ Hệ thống sổ kế toán

Hệ thống sổ kế toán áp dụng tại các doanh nghiệp thương mại Hà Nội hiện nay ngoài các sổ theo quy định chung, một số doanh nghiệp còn sử dụng một số sổ kế toán chi tiết khác ngoài hướng

dẫn của chế độ kế toán. Điều này tạo khó khăn cho việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán, cho việc xây dựng và sử dụng phần mềm kế toán, nhất là hiện nay có xu hướng là không lấy thông tin từ các sổ kế toán mà lấy thông tin trực tiếp từ chứng từ kế toán để lập các báo cáo kế toán. (Sổ kế toán lúc này chính là các sản phẩm đầu ra của hệ thống thông tin kế toán và được thiết lập sẵn trong phần mềm dựa trên các biểu mẫu đã được quy định trước).

Hiện nay, khi nhiều phần mềm kế toán đảm nhận việc hạch toán kế toán và lên các sổ sách kế toán và nhiều chức năng khác thì việc có một chuẩn mực về các sổ cũng như các báo cáo sẽ tạo thuận lợi lớn cho việc xây dựng các phần mềm. Một hệ thống sổ kế toán được tạo ra một cách "ngẫu hứng" sẽ gây ảnh hưởng lớn đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp Hà Nội, đặc biệt là khả năng kết nối hệ thống thông tin kế toán với các hệ thống thông tin khác trong doanh nghiệp.

+ Hệ thống báo cáo kế toán

Các báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị là những loại báo cáo chủ yếu mà các doanh nghiệp thương mại phải lập và nộp. Đây là một sản phẩm đầu ra của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy, nó là một yếu tố chi phối việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

4.2.2. Về các loại hình kế toán sử dụng trong doanh nghiệp

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp liên quan mật thiết với tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp. Ngoài việc ảnh hưởng đến tổ chức dữ liệu đầu vào, loại hình kế toán ảnh hưởng trực tiếp đến các quy trình, thủ tục xử lý thông tin cũng như ảnh hưởng đến các báo cáo mà hệ thống thông tin kế toán cần đưa ra cho doanh nghiệp.

4.2.3. Về các chu trình kế toán

Để phù hợp với nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng (thường theo một chu trình công tác), hiện nay, nhiều doanh nghiệp thương mại Hà Nội đã chuyển việc tổ chức kế toán từ hình thức theo các phân hành sang áp dụng hình thức tổ chức theo các chu trình. Bốn chu trình cơ bản trong tổ chức kế toán mà các doanh nghiệp thương mại Hà Nội hiện đang sử dụng: chu trình

doanh thu, chu trình chi phí, chu trình nhân sự, chu trình tài chính.

Tùy thuộc vào đặc điểm và cách thức quản lý của mỗi doanh nghiệp (về quy mô doanh nghiệp, về năng lực lãnh đạo,...) mà công tác tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin liên quan đến các chu trình có thể khác nhau. Do đó, các chu trình kế toán liên quan đến tổ chức thực hiện hệ thống thông tin kế toán của từng mỗi doanh nghiệp.

4.3. Yếu tố môi trường xã hội

Hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến lĩnh vực kế toán có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp cũng như đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật như: nghị định, chế độ kế toán, thông tư,... đều có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình thực hiện các nội dung công việc kế toán trong từng hệ thống con như hệ thống thu nhận, hệ thống xử lý và hệ thống cung cấp thông tin kế toán trong hệ thống thông tin kế toán và do đó ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp. Ngoài ra, việc tạo dựng hành lang pháp lý giúp các doanh nghiệp có định hướng đúng đắn trong lựa chọn mô hình, phương pháp kỹ thuật và tổ chức bộ máy kế toán cũng như tổ chức hệ thống thông tin kế toán.

Môi trường kinh doanh cũng là yếu tố tác động không nhỏ đến sự phát triển của hệ thống thông tin kế toán. Trong môi trường có tính cạnh tranh cao đòi hỏi người quản lý phải có những quyết định sáng suốt và kịp thời. Trong bối cảnh đó, việc đầu tư đổi mới và phát triển hệ thống thông tin kế toán càng trở thành nhu cầu cấp thiết.

4.4. Các yếu tố về đặc điểm của doanh nghiệp

Cơ cấu tổ chức và quyền sở hữu của doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Theo đó, có mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa hệ thống thông tin kế toán với cấu trúc tổ chức trong doanh nghiệp. Hơn nữa, do tính chất đặc thù, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, quy mô, phạm vi hoạt động, quyền sở hữu của các doanh nghiệp là khác nhau nên yêu cầu về quản lý và kiểm soát trong các doanh nghiệp cũng khác nhau, từ đó ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức, sự lựa chọn và xây dựng mô hình tổ

chức ở các doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp với sự phân cấp quản lý, chia tách trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp quản lý là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán. Với mỗi cơ cấu tổ chức quản lý, sự phân chia các bộ phận và trách nhiệm của từng bộ phận,... có mô hình hệ thống thông tin là khác nhau. Với mô hình quản lý tập trung, hệ thống thông tin sẽ được thiết kế đơn cấp, ngược lại với mô hình quản lý phi tập trung hệ thống thông tin sẽ được thiết kế đa cấp. Do đó, việc xây dựng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp phải có sự phù hợp với mô hình quản lý tương ứng của doanh nghiệp. Trong hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp, tùy từng cấp quản lý như: cấp tác nghiệp, cấp sách lược, cấp chiến lược, doanh nghiệp cần phải xác định rõ tính chất thông tin cần cung cấp cho nhà quản lý sử dụng để xử lý, cung cấp sao cho hợp lý, thích ứng với nhu cầu sử dụng cho việc ra quyết định. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của thông tin kế toán được cung cấp.

Như vậy, tính chất, loại hình kinh doanh của doanh nghiệp; quy mô và phạm vi hoạt động của doanh nghiệp và đặc điểm tổ chức quản lý kinh doanh của doanh nghiệp là những yếu tố có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội.

Từ những phân tích trên, cho thấy rằng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nói chung và trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội nói riêng bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố. Tuy nhiên, tùy từng điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp mà mức độ ảnh hưởng của các yếu tố là khác nhau. Vì vậy, cần phải xem xét, phân tích đầy đủ các yếu tố trên để có giải pháp tổ chức hệ thống thông tin kế toán phù hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu thông tin và tiết kiệm chi phí của doanh nghiệp.

5. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

5.1. Mô hình nghiên cứu

Với các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp Hà Nội được xác định trong mục 4, mô hình nghiên cứu được xác định là:

$$Y = \beta + \beta_1 * X_1 + \beta_2 * X_2 + \beta_3 * X_3 + \beta_4 * X_4$$

Trong đó:

Y là biến phụ thuộc thể hiện “tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội”,

X_1, X_2, X_3, X_4 là các biến độc lập tương ứng với các yếu tố:

- Các thành phần của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp (X_1) được đo lường bởi 2 biến quan sát là con người và nền tảng công nghệ thông tin, ký hiệu tương ứng là X_{11}, X_{12} ,

- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp (X_2) được đo lường bởi 3 biến quan sát: hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ và báo cáo kế toán; các loại hình kế toán áp dụng; các chu trình kế toán ký hiệu tương ứng là X_{21}, X_{22}, X_{23} ,

- Môi trường pháp lý (X_3),

- Đặc điểm của doanh nghiệp (X_4) được đo lường bởi 3 biến quan sát là tính chất, loại hình kinh doanh của doanh nghiệp; quy mô và phạm vi hoạt động của doanh nghiệp và đặc điểm tổ chức quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, tương ứng ký hiệu là X_{41}, X_{42}, X_{43} .

$\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4$ là các tham số tương ứng với các biến độc lập X_1, X_2, X_3, X_4 .

β là tham số tự do chỉ sự ảnh hưởng của các yếu tố khác đến biến phụ thuộc Y trong trường hợp các biến độc lập có giá trị bằng 0.

Các giả thuyết nghiên cứu được phát biểu như sau:

Giả thuyết H1: Yếu tố các thành phần của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội.

Giả thuyết H2: Yếu tố tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội.

Giả thuyết H3: Yếu tố môi trường pháp lý có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội.

Giả thuyết H4: Yếu tố đặc điểm của doanh nghiệp có ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội.

5.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu

Để có thể đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội, tác

giả đã thu thập thông tin từ phỏng vấn trực tiếp và qua điều tra khảo sát trên phạm vi rộng.

Trên cơ sở kết quả phỏng vấn chuyên gia, tác giả xây dựng phiếu điều tra để thu thập các thông tin chi tiết và đầy đủ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội. Phiếu điều tra được thiết kế gồm các câu hỏi dạng thang đo Likert với 5 mức đo: 1 - không ảnh hưởng; 2 - ảnh hưởng ít; 3 - trung bình; 4 - ảnh hưởng nhiều; 5 - rất ảnh hưởng.

Quá trình điều tra khảo sát đã được tiến hành như sau:

- Về mẫu khảo sát: Trong đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và trong phân tích hồi quy, có nhiều quan điểm khác nhau về xác định kích thước mẫu. Theo quan điểm của Hair và cộng sự (1998), kích thước mẫu sử dụng cho các phân tích tương quan và hồi quy dự kiến tối thiểu là gấp 5 lần tổng số biến quan sát. Nghiên cứu của Tabachnick B. và Fidell L. (1996) cho rằng kích thước mẫu tối thiểu cần đạt được là $50+8 \cdot \text{số biến độc lập}$. Còn theo Roger (2006) lại cho rằng kích thước mẫu tối thiểu sử dụng trong các nghiên cứu định lượng là từ 100 đến 150. Trong mô hình nghiên cứu đề xuất có 4 biến độc lập với 8 biến quan sát, kích thước mẫu nghiên cứu dự kiến là khoảng 250.

- Sau khi điều tra thử nghiệm và hiệu chỉnh phiếu điều tra, điều tra chính thức được tiến hành trên diện rộng đối với các doanh nghiệp thương mại thuộc tất cả các loại hình trên địa bàn Hà Nội thông qua một diễn đàn trên Internet, trong thời gian 3 tháng (từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017), đã thu được 241 phiếu trả lời (chiếm tỷ lệ 96,4% dự kiến). Qua sàng lọc và phân tích, tác giả sử dụng 235 kết quả thuộc các loại hình doanh nghiệp khác nhau (bảng 1)

Các thành viên trả lời phiếu điều tra chủ yếu là thuộc bộ phận kế toán (73%), trong đó có 30 kế toán trưởng (13%), 34 kế toán tổng hợp (14,5%) và 107 kế toán viên (45,5%).

Về mức độ hiểu biết của người trả lời phiếu điều tra: có khoảng 93% số người trả lời phiếu điều tra cho biết am hiểu về hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp, trong đó số am hiểu rất rõ chiếm 16%.

Tất cả các trả lời thiếu dữ liệu đều bị loại bỏ khỏi kết quả phân tích.

Bảng 1: Quy mô các doanh nghiệp khảo sát

Loại doanh nghiệp	Quy mô doanh nghiệp	Số lượng doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
DN siêu nhỏ	<10 lao động	11	4,7
DN nhỏ	Nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở xuống, lao động từ 10 -50 người	104	44,3
DN vừa	Nguồn vốn từ 10 -50 tỷ đồng, lao động từ 50 -100 người	96	40,9
DN lớn	Nguồn vốn trên 50 tỷ đồng, lao động trên 100 người	24	10,2

(Nguồn: Khảo sát của tác giả)

Dữ liệu thu thập từ các phiếu điều tra được xử lý bởi 2 phần mềm:

- Phần mềm Microsoft Excel dùng để tổng hợp, thống kê mô tả đối tượng và nội dung điều tra.
- Phần mềm SPSS 20.0 để kiểm tra độ tin cậy của thang đo, các giả thuyết nghiên cứu, xây dựng phương trình hồi quy.

6. Kết quả nghiên cứu

6.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các biến trong mô hình nghiên cứu

Kết quả kiểm định thang đo các yếu tố bằng hệ số Cronbach Alpha sau khi đã hiệu chỉnh (bảng 2) cho thấy: các yếu tố “Các thành phần của hệ

0,3. Như vậy, tất cả các biến trong mô hình đều đạt độ tin cậy và phù hợp.

6.2. Phân tích khám phá các yếu tố

Số liệu từ bảng 3 cho thấy: Hệ số KMO khá cao ($0,94 > 0,5$), P-value = 0 ($< 0,5$), tổng phương sai để giải thích các yếu tố là 75, 489% ($> 50%$) - thỏa mãn điều kiện của phân tích khám phá các yếu tố. Như vậy, đã xác định được 4 yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp thương mại Hà Nội như đã dự báo trong mô hình.

6.3. Phân tích hồi quy và kiểm định các giả thuyết nghiên cứu

Bảng 2: Kết quả kiểm định độ tin cậy của các biến trong mô hình

STT	Yếu tố hoặc biến độc lập	Hệ số Cronbach Alpha	Hệ số tương quan biến tổng	Ghi chú
1	X_1	0.795		
	X_{11}		0.664	
	X_{12}		0.664	
2	X_2	0.911		Loại X_{22} vì hệ số Cronbach's Alpha quá thấp
	X_{21}		0.838	
	X_{23}		0.838	
3	X_3			Chỉ có một nhân tố, không tính C'Alpha
4	X_4	0.918		
	X_{41}		0.866	
	X_{42}		0.812	
	X_{43}		0.825	

thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp” (X_1), “Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp” (X_2), “Môi trường pháp lý” (X_3), “Đặc điểm của doanh nghiệp” (X_4) đều có Cronbach Alpha nhóm lớn hơn 0,6; các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong mỗi yếu tố đều lớn hơn

Kết quả kiểm định các giả thuyết qua kiểm định tương quan và hồi quy bội cho thấy biến phụ thuộc có tương quan với hầu hết các biến khác trong mô hình, hệ số tương quan đều đạt mức ý nghĩa thống kê (từ 0,761 đến 0,835).

Bảng 3: Kết quả phân tích khám phá yếu tố các biến quan sát

Biến quan sát	Yếu tố			
	1	2	3	4
X ₁₁	0.841			
X ₁₂	0.766			
X ₂₁		0.523		
X ₂₃		0.611		
X ₃			0.616	
X ₄₁				0.789
X ₄₂				0.736
X ₄₃				0.883
Eigenvalue	6.039			
KMO	0.940			
P-value	0.0000			
Total Variance Explained	75.489%			

trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội được xây dựng như sau:

$$Y = 0,764 + 0,410 \cdot X_1 + 0,051 \cdot X_2 + 0,211 \cdot X_3 + 0,171 \cdot X_4$$

7. Kết luận

Nghiên cứu trên cho thấy: tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội có mối quan hệ phụ thuộc (chịu ảnh hưởng) chặt chẽ bởi các yếu tố: (1) Các thành phần của hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, (2) Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, (3) Môi trường pháp lý,

Bảng 4: Ma trận tương quan giữa các biến

	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	X ₁	X ₂	X ₃	X ₄	Y
X ₁	4.028	1.0296	1	0.855	0.710	0.804	0.835
X ₂	4.074	1.0889	0.855	1	0.691	0.800	0.761
X ₃	3.960	1.0590	0.710	0.691	1	0.793	0.764
X ₄	4.1376	0.9436	0.804	0.800	0.793	1	0.796
Y	4.0170	0.8671	0.835	0.761	0.764	0.796	1

Bảng 5: Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình

Model Summary ^b					
Mô hình	Hệ số R	Hệ số R ²	Hệ số R ² hiệu chỉnh	Ước lượng sai số chuẩn	Hệ số Durbin-Walson
1	0.875	0.765	0.761	0.4239	1.652
a. Biến phụ thuộc Y: Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại Hà Nội					
b. Các biến giải thích X ₁ , X ₂ , X ₃ , X ₄					

Mức độ phù hợp của mô hình được cho trong bảng 5: Cả 4 biến giải thích (độc lập) trong mô hình đã giải thích được 76,5% sự thay đổi của biến phụ thuộc.

Bảng 6 cho thấy: Phương trình hồi quy tuyến tính bộ thể hiện mối quan hệ ảnh hưởng của 4 yếu tố đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán

(4) Đặc điểm của doanh nghiệp. Điều này hoàn toàn phù hợp bởi hệ thống thông tin kế toán là hệ thống thông tin trợ giúp cho hoạt động kế toán của doanh nghiệp. Nó phải có cấu trúc chung của một hệ thống thông tin, nó phải phù hợp với việc vận hành kế toán của doanh nghiệp trong môi trường

Bảng 6: Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình		Coefficients					Thống kê đa cộng tuyến	
		Hệ số Chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	T	Sig.	Độ chấp nhận của biến	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)
		â	Độ lệch chuẩn	â				
1	(Constant)	0.764	0.126		6.056	0.000		
	X ₁	0.410	0.057	0.051	7.222	0.000	0.225	4.442
	X ₂	0.051	0.028	0.053	1.825	0.078	0.233	4.300
	X ₃	0.211	0.044	0.258	4.816	0.000	0.355	2.816
	X ₄	0.171	0.061	0.186	2.796	0.006	0.232	4.317

hoạt động chung. Trong quá trình tổ chức, xây dựng và vận hành hệ thống thông tin kế toán, các doanh nghiệp Hà Nội cần chú ý vận dụng các yếu tố ảnh hưởng này để đạt hiệu quả cao cho hệ thống thông tin. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Alshbiel S. O., Al-Awaqleh Q. A., (2011), *Factors Affecting the Applicability of the Computerized Accounting System*, International Research Journal of Finance and Economics, Issue 64.
2. Al-Hiyari A., AL-Mashre M. H. H., Mat N. K., Alekam J. M. (2013), *Factors that Affect Accounting Information System Implementation and Accounting Information Quality: A Survey in University Utara Malaysia*, American Journal of Economics, ISSN 2166-4951.
3. Dehghanzade H., Moradi M. A., Raghibi M. (2011), *A Survey of Human Factors Impacts on the Effectiveness of Accounting Information System*, International Journal of Business Administration, Vol. 2, No. 4, November 2011.
4. Gelinas U. J., Dull R. B., Wheeler P. (2015), *Accounting Information System*, 10th Edition, Published College Bookstore.
5. Rapina (2014), *Factors Influencing the Quality of Accounting Information System and Its Implication on the Quality of Accounting*

Information, Research Journal of Finance and Accounting, Vol. 5, No. 2, 2014.

Summary

The organization, setting-up and operation of the accounting information system in a company are influenced by both internal and external factors. The studies on factors affecting the organization of accounting information system are the most popular ones on current accounting information system. Basing on an overview of the studies on factors influencing the organization of the accounting information system in several businesses, the fundamental issues relating to accounting information system in commercial enterprises, a brief summary of the features of production and business activities of commercial enterprises in Hanoi (referred to as Hanoi commercial enterprises), the organization of accounting information system in Hanoi commercial enterprises, the researcher has selected, identified factors affecting the organization of the accounting information system in Hanoi commercial enterprises, analyzed the current situation of them through the regression model, helped those businesses find the basis to organize and set up accounting information system in particular, information system in general, contributing to the higher efficiency in production and trading activities.